

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HSST
Ngày 25-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Quang
Ông Lê Doãn Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án ND huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 N 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 N 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 N 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 18/5/1989 tại xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Th, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ph và bà Trương Thị X (đều đã chết); chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 28/01/2022, bị Chủ tịch UBND xã Đ, huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền với mức tiền phạt là 2.500.000 đồng, chưa nộp phạt. Nhân thân: Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2018. Bị cáo Bùi Ngọc N bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Trọng A, sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1970.

Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 7, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn L, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn V, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/01/2022, Bùi Văn N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC về hành vi: trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức tiền phạt: 2.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Khoảng 14 giờ ngày 08/02/2022, Bùi Văn N đang ở nhà thì có Lê Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX biển số 36B8 - 446.62 đến rủ N đi chơi. L điều khiển xe chở N đến xã Y, rủ nhau tìm xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp, qua khu vực nhà trông đồng tôm của anh Lê Trọng A thuộc thôn S, xã Y, thấy nhà đóng cửa không có người, L điều khiển xe đi vào trong sân, quan sát thấy có chiếc mô tô điện đặt trên xe rùa và đặt bằng một miếng nhựa hình vòm ở phía bên góc phải của sân. L bảo N lấy nên N lấy mô tô ra đến lên yên xe rồi ngồi sau ôm. L điều khiển xe mô tô chở N đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Danh Nam bán cho chị Phạm Thị Ng với giá 650.000 đồng và cả hai tiêu sài hết số tiền này.

Đến 08 giờ ngày 09/02/2022, Bùi Văn N đến Công an xã Y đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Công an xã Y đã tiến hành thu giữ của chị Phạm Thị Ng chiếc mô tô do mua của N.

Bị hại anh Lê Trọng A báo cáo: chiếc mô tô điện 3 pha đã qua sử dụng có trọng L 35 kg không rõ nhãn hiệu đã hoen rỉ, mua từ tháng 11/2021 với giá 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/HĐ ĐG-HH ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện H kết luận: 01 mô tô điện 03 pha không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, hoen rỉ có tổng giá trị là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 mô tô cho bị hại là anh Lê Trọng A, anh A không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu đen, biển số 36B8 - 446.62, Lê Văn L chở Bùi Văn N đi thực hiện hành vi phạm tội, do xác định đó là xe của L nên đã trả lại.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn N khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong

hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSHH ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho chủ sở hữu nên không xem xét. Đối với xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu đen, biển số 36B8 - 446.62, Lê Văn L chở Bùi Văn N đi thực hiện hành vi phạm tội, do xác định đó là xe của L nên đã trả lại, đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét. Đối với bà Phạm Thị Ng mua mô tô của N nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên đề nghị không xem xét. Số tiền bà Ng dùng mua mô tô của bị cáo là 650.000 đồng, bà Ng không yêu cầu bị cáo trả lại nên đề nghị không xem xét.

Đối với Lê Văn L đã cùng Bùi Văn N thực hiện hành vi trộm cắp, tuy nhiên do giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không xử lý hình sự mà Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với L. Đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Văn N trình bày: Bị cáo thấy có lỗi, bố mẹ mất sớm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 28/01/2022, Bùi Văn N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC về hành vi: trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức tiền phạt: 2.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/02/2022, Bùi Văn N và Lê Văn L đã lên lút trộm cắp của anh Lê Trọng A 01 chiếc mô tô điện ba pha không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, kích thước dài khoảng 40 cm, rộng 22 cm, khối L 35 kg, bị hoen rỉ, bên trong toàn bộ dây kim loại bị cháy đen, được định giá có giá trị là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm, vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Bùi Văn N đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Ngày 30/5/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2018.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để

lấy tiền chi tiêu cá nhân, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho chủ sở hữu nên không xem xét. Đối với xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu đen, biển số 36B8 - 446.62, Lê Văn L chở Bùi Văn N đi thực hiện hành vi phạm tội do xác định đó là xe của L nên đã trả lại, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét. Đối với số tiền bà Phạm Thị Ng dùng mua mô tơ của bị cáo là 650.000 đồng, bà Ng không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

Đối với Lê Văn L đã cùng Bùi Văn N thực hiện hành vi trộm cắp, tuy nhiên do giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không xử lý hình sự mà Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với L. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 10 (Mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/02/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo; người bị hại;
- UBND xã Ph;
- TTG CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Quang Lê Doãn Giới

Lê Thị Ngọc Tú

